**Quy trình 31: Quy trình sản xuất cây hoa mào gà**

**(***Celosia argentea L*. var cristata L*.***)**

**Phần I. QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

**1. Thông tin chung**

1.1 Xuất xứ của quy trình

Hiện tại đến nay chưa có đề tài nghiên cứu khoa học cụ thể nào liên quan  
đến loài cây hoa Mào gà*.* Quy trình tham khảo tài liệu trên Website của  
https://camnangcaytrong.com/trong-hoa-mao-ga; và thực tế sản xuất hoa mào gà tại địa phương.

Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnhBến TreBan hành Định mức kinh tế kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, nghề muối để thực hiện các mô hình, dự án trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

1.2 Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy trình này bao gồm kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý sinh vật gây hại, và định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trồng hoa mào gà tại Đồng Nai.

Chu kỳ sinh trưởng khoảng 65-70 ngày

**2. Nội dung quy trình**

2.1 Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

a) Nhiệt độ: Trung bình thích hợp cho hoa mào gà lý tưởng từ 20-25oC. Có thể chịu nắng nên trồng vào thời điểm có khung nhiệt độ từ 27-28oC. là loài cây ưa sáng, nhưng không ưa nắng nóng, ánh sáng đầy đủ cây sẽ sinh trưởng và phát triển tốt, hoa đẹp, độ bền hoa cao.

b) Đất đai: Cây hoa mào gà được trồng trên nhiều loại đất khác nhau. Có thể trồng đất thịt nhẹ, đất cát pha giàu dinh dưỡng, có hàm lượng mùn cao và pH từ 6 - 6.5.

c) Ánh sáng: Hoa mào gà cần ánh sáng để ra bông.

2.2 Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a) Chọn giống: Hoa mào gà thường được trồng bằng hạt. Hạt giống ươm trực tiếp vào vỉ ươm hạt giống. Ươm hạt vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát, nên chọn lúc có nhiệt độ khoảng 20 - 25 độ C. Hàng ngày phun nhẹ nước đề giữ ẩm, sau 3 - 5 ngày hạt sẽ nảy mầm.

b) Thiết kế vườn trồng:

Khi cây cao trung bình khoảng 6- 7cm, có 4-5 lá thật thì tiến hành trồng.

c) Mật độ và khoảng cách trồng: mật độ 50.000 cây/ha, khoảng cách trồng cây cách cây 25-30 cm và hàng cách hàng 40 cm.

d) Chuẩn bị đất trồng và bón lót

Chuẩn bị đất trồng:

Cây hoa mào gà có thể chịu hạn, ưa ẩm nhưng không chịu úng, nên giá thể cần đảm bảo giữ ẩm, tơi xốp, thoát nước tốt. Do bộ rễ hoa mào gà phát triển mạnh và ăn ngang nên đất thích hợp cho hoa mào gà là đất thịt nhẹ, tơi xốp, nhiều mùn và PH từ 6-6.5.

Giá thể có thể tự phối trộn theo công thức phối trộn bao gồm: Đất (đất phù sa, đất màu); xỉ than (mùn cưa, xơ dừa); phân chuồng hoai mục (phân vi sinh) được phối trộn theo tỷ lệ: 1/2 đất + 1/4 xỉ than + 1/4 phân chuồng hoai mục.

đ) Thời vụ.

Có thể trồng quanh năm, tuy nhiên nếu trồng để hoa nở vào dịp Tết thì nên gieo trồng từ tháng 10-11 âm lịch hàng năm.

e) Kỹ thuật trồng

Sau gieo từ 10-15 ngày cây mọc mầm và phát triển thành cây con. Cây giống hoa mào gà đảm bảo xuất vườn ươm khi cây giống đạt 4-5 lá, chiều cao trung bình từ 6-7 cm. Cây con phải được trồng nổi để tránh đất lấp ngọn làm cây chết. Sau khi trồng phải tưới nhẹ và đảm bảo đủ ẩm giúp cây nhanh phục hồi và cây bén rễ nhanh, những cây bị nghiêng ngả phải được bổ sung đất vào gốc để cố định cây. Không nên tưới quá nhiều nước vì độ ẩm đất cao trong thời gian dài sẽ làm cho cây bị úng. Để giữ ẩm cho cây trong giai đoạn mới trồng và đất trồng không bị nén, láng mặt sau khi tưới nên rải một lớp trấu mỏng hoặc loại cỏ lâu mục trên mặt luống. Có thể rải trước hoặc sau khi trồng.

h) Chăm sóc

Trong suốt quá trình trồng cây hoa mào gà cần thường xuyên kiểm tra độ ẩm của đất. Độ ẩm của đất cần được duy trì từ 70-75%, nếu thấy thiếu hụt cần bổ sung nước ngay vì cây dễ bị héo. Nếu như dư nước cần thoát nước tạo độ thông thoáng cho đất. Tránh ngập nước lâu cây sẽ chết úng.

Cây con không yêu cầu nhiều nước nhưng cần duy trì độ ẩm để rễ cây sinh trưởng phát triển nhanh, nên tưới 1-2 lần/ngày, mỗi lần tưới nhẹ. Sau trồng từ 20 – 25 ngày cây sinh trưởng mạnh cần tưới 2 lần/ngày tưới lượng nước nhiều hơn. Tùy vào thời tiết, độ ẩm đất để xác định số lần tưới nước cho cây.

Tỉa lá một kỹ thuật tuy đơn giản nhưng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến năng suất hoa. Sau trồng từ 30-35 ngày tiến hành bấm ngọn, để tạo điều kiện cho cây bật chồi nách phát triển nhiều chồi hoa. Hoặc có thể không bấm và tiến hành tỉa bớt các nụ ở nách lá khi cây có nhiều nụ nhỏ để tập trung mọc một hoa đỉnh to, đẹp.

Lượng phân bón: Khuyến cáo lượng phân bón trung bình cho 1 ha*.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại phân** | **Lượng bón(kg-lít)/ha** |
| 1 | Phân chuồng hoai mục  hoặc hữu cơ vi sinh | 1.500  150 |
| 2 | Phân đạm Urê | 260 |
| 3 | Phân Supe lân | 500 |
| 4 | Phân Kali Clorua | 125 |
| 5 | Thuốc bảo vệ thực vật | 10 |

Bón lót: Toàn bộ phân hữu cơ + 65% phân Super lân

Bón thúc 3 đợt

Lần 1 (sau trồng 15-20 ngày): bón 35% phân Urê, 35% phân Kali Clorua.

Lần 2 (sau trồng khoảng 40 ngày cây phân hóa mầm hoa): bón 35% phân Urê , 65% phân kali Clorua, 35% phân Super lân.

Lần 3 (khi cây có nụ con): bón 30% phân Urê còn lại.

Lưu ý: Tùy theo điều kiện canh tác, tình hình sinh trưởng phát triển của cây để điều chỉnh lượng phân bón cho phù hợp.

g) Quản lý sinh vật gây hại

Quản lý sinh vật gây hại dựa trên 6 nguyên tắc Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) gồm: đất khỏe; cây trồng khỏe; đầu tư thông minh; bảo vệ môi trường sinh thái; giám sát và kiểm tra đồng ruộng; nông dân chuyên nghiệp và có trách nhiệm.

**Một số sinh vật gây hại chính, biện pháp phòng chống**

*Sâu bệnh gây hại chính:* Sâu đất, nhện đỏ, bọ trĩ, bệnh mốc xám, bệnh đốm lá.

*Biện pháp phòng chống:*

Sâu thường hoạt động vào ban đêm nên cần phun thuốc vào các buổi chiều tối sau khi đã tưới đất thật ẩm.bệnh hại nên phun thuốc giai đoạn đầu mới chớm bệnh.

**Phần II. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP, CÔNG LAO ĐỘNG** Quy mô: 01 ha: thời gian sinh trưởng 65-70 ngày

**1. Định mức về vật tư nông nghiệp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| 1 | Cây giống | Cây | 50.000 |
| 2 | Phân chuồng hoai mục  hoặc phân hữu cơ vi sinh | Kg | 1.500  150 |
| 3 | Phân Urê | Kg | 260 |
| 4 | Phân Super lân | Kg | 500 |
| 5 | Phân Kali Clorua | Kg | 125 |
| 6 | Thuốc bảo vệ thực vật | Kg(lít) | 05 |

**2. Định mức công lao động**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| 1 | Làm đất | Công | 20 |
| 2 | Gieo, trồng | Công | 30 |
| 3 | Chăm sóc, làm cỏ, bón phân | Công | 20 |
| 4 | Phun thuốc | Công | 04 |
|  | **Tổng cộng** |  | **74** |